



KHUNG THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI GIAI ĐOẠN 2026-2030: Bàn về nội hàm và định hướng tiêu chí

NGUYỄN NGỌC LUÂN, TRẦN THỊ CHÂU LOAN

Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường

1. BỐI CẢNH VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Xây dựng nông thôn hiện đại là một chủ trương lớn, được xác định rõ trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII. Để cụ thể hóa mục tiêu phát triển nông thôn hiện đại, Quốc hội đã phê duyệt Nghị quyết số 257/2025/QH15, trong đó đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 10% số xã đạt chuẩn NTM hiện đại [1].

Do xây dựng xã NTM hiện đại là một nội dung mới, chưa được triển khai trong các giai đoạn trước, giai đoạn 2026-2030 được xác định là giai đoạn thí điểm. Điều này càng có ý nghĩa trong bối cảnh sắp xếp lại các đơn vị hành chính và tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị các cấp. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Khung thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại giai đoạn 2026-2030 tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 [2]. Khung thí điểm này xác định các điều kiện nền tảng đối với xã NTM hiện đại, đồng thời quy định 6 nhóm yêu cầu mang tính định hướng, giao Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh trách nhiệm cụ thể hóa thành các tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Cách tiếp cận theo “khung thí điểm” giúp tăng tính linh hoạt và trao quyền chủ động cho địa phương trong việc thiết kế tiêu chí xã NTM hiện đại. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra một thách thức không nhỏ: nếu việc cụ thể hóa tiêu chí chỉ dừng lại ở mức “chuyển hóa” các yêu cầu của Khung thí điểm thành danh mục chỉ tiêu định lượng, thiếu luận giải rõ về nội hàm và mức độ “hiện đại”, thì rất dễ dẫn tới sự chênh lệch đáng kể giữa các địa phương trong cách hiểu và cách áp dụng.

Trong thực tế, có thể xuất hiện tình huống các tỉnh có điều kiện khó khăn lựa chọn ngưỡng tiêu chí thấp để mở rộng số lượng xã được công nhận, trong khi các tỉnh có điều kiện thuận lợi lại đặt ra tiêu chí chặt chẽ hơn và đạt kết quả khiêm tốn hơn về mặt số lượng. Khi việc so sánh chủ yếu dựa trên kết quả đầu ra, cách tiếp cận này có thể làm lu mờ ý nghĩa thí điểm của xã NTM hiện đại. Chính vì vậy, việc xây dựng tiêu chí xã NTM hiện đại cần được làm rõ nội hàm của từng nhóm yêu cầu, bảo đảm các tiêu chí phản ánh đúng bản chất “hiện đại”, thể hiện rõ tính vượt trội so với xã NTM, đồng thời có khả năng phân hóa, lựa chọn được các mô hình thực sự tiêu biểu trong giai đoạn thí điểm. Do đó, bài viết này tập trung khai thác và làm rõ nội

hàm tiêu chí xây dựng xã NTM hiện đại theo Khung thí điểm giai đoạn 2026-2030, qua đó gợi mở một số định hướng tham khảo cho quá trình cụ thể hóa tiêu chí ở các địa phương trong thời gian tới.

2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ NÔNG THÔN HIỆN ĐẠI

Trong các tiếp cận phát triển gần đây, “nông thôn hiện đại” thường được xem xét như một mô hình phát triển lãnh thổ đa chức năng, bao gồm đầy đủ các yếu tố kinh tế, xã hội, hạ tầng, môi trường, văn hóa và quản trị [3, 4]. Cách tiếp cận này nhấn mạnh rằng hiện đại hóa nông thôn không chỉ là cải thiện điều kiện vật chất, mà còn là nâng cao chất lượng sống, năng lực cộng đồng và khả năng vận hành của hệ thống quản trị ở nông thôn.

Tuy nhiên, cho đến nay, “nông thôn hiện đại” chưa phải là một khái niệm được định hình rõ ràng và thống nhất trong các nghiên cứu học thuật hay các khung lý luận phát triển quốc tế. Phần lớn các nghiên cứu và chính sách hiện hành tiếp cận nội dung này thông qua các khái niệm gần nghĩa như phát triển nông thôn bền vững, nông thôn đa chức năng, nông thôn thông minh (smart villages) hoặc làng số (digital villages). Các khung tiếp cận này thường tập trung vào từng lát cắt cụ thể của quá trình hiện đại hóa nông thôn, như hạ tầng số, đổi mới sáng tạo, dịch vụ công hay năng lực quản trị địa phương, mà chưa hình thành một hệ thống lý luận tổng hợp bao quát toàn bộ các chiều cạnh phát triển nông thôn hiện đại.

Dưới góc độ phát triển bền vững và phát triển lãnh thổ, nông thôn hiện đại được nhìn nhận như một không gian phát triển mở, có khả năng kết nối với đô thị, thị trường và mạng lưới dịch vụ, đồng thời vẫn duy trì được bản sắc văn hóa và các chức năng sinh thái đặc thù [4]. Bên cạnh đó, các tiếp cận về phát triển con người và an ninh con người nhấn mạnh rằng mục tiêu cuối cùng của hiện đại hóa là mở rộng các lựa chọn và năng lực của con người [5]. Trong bối cảnh này, nông thôn hiện đại không chỉ được đánh giá bằng thu nhập hay mức độ phát triển hạ tầng, mà còn thông qua khả năng tiếp cận dịch vụ công, giáo dục, y tế, mức độ tham gia của người dân và năng lực quản trị ở cấp cơ sở [6]. Điều này hàm ý rằng con người và quản trị là những cấu phần trung tâm trong nội hàm nông thôn hiện đại.



Trên thực tế, một số quốc gia và tổ chức quốc tế đã triển khai các mô hình và sáng kiến nhằm thúc đẩy phát triển nông thôn theo hướng hiện đại, với các cách gọi khác nhau như “nông thôn thông minh”, “làng số” hay “phát triển nông thôn thế hệ mới”.

Tại Liên minh châu Âu (EU), sáng kiến Smart Villages được triển khai như một định hướng chính sách nhằm hỗ trợ các khu vực nông thôn tận dụng đổi mới sáng tạo, công nghệ số và các giải pháp tại chỗ để nâng cao chất lượng sống, cải thiện dịch vụ và tăng cường gắn kết cộng đồng [7]. Điểm đáng chú ý trong cách tiếp cận của EU là không đồng nhất “nông thôn thông minh” với việc ứng dụng công nghệ cao một cách thuần túy, mà nhấn mạnh vai trò chủ thể của cộng đồng địa phương, coi công nghệ là công cụ hỗ trợ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và quản trị [8]. Các lĩnh vực được ưu tiên thường bao gồm dịch vụ công, y tế, giáo dục, năng lượng, môi trường và quản trị địa phương, phản ánh cách tiếp cận tổng hợp và linh hoạt.

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) thúc đẩy sáng kiến Digital Villages như một cách tiếp cận nhằm thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và đô thị, đồng thời hỗ trợ chuyển đổi hệ thống nông nghiệp - lương thực theo hướng bền vững [9]. Theo FAO, “làng số” không chỉ được hiểu là phổ cập hạ tầng kết nối, mà là việc ứng dụng công nghệ số một cách có mục tiêu trong sinh kế, dịch vụ, quản trị và đời sống cộng đồng, thông qua các lộ trình và công cụ triển khai phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương [10]. Cách tiếp cận này cho thấy trọng tâm không nằm ở mức độ công nghệ, mà ở khả năng tích hợp công nghệ vào quá trình phát triển nông thôn.

Ở góc độ chính sách vĩ mô, OECD đề xuất khung Rural Policy 3.0 như một định hướng đổi mới chính sách phát triển nông thôn trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi cấu trúc kinh tế. Khung chính sách này coi nông thôn là không gian có tiềm năng đóng góp tích cực vào tăng trưởng và phát triển bền vững quốc gia, thay vì chỉ là khu vực cần hỗ trợ [11]. Theo OECD, phát triển nông thôn thế hệ mới cần chuyển từ tư duy trợ cấp sang đầu tư theo đặc thù lãnh thổ, tăng cường chất lượng dịch vụ công, nâng cao năng lực quản trị địa phương và thúc đẩy liên kết nông thôn - đô thị [12]. Cách tiếp cận này làm nổi bật vai trò của thể chế và quản trị đa cấp trong việc hình thành và duy trì các kết quả phát triển ở nông thôn.

Nhìn chung, mặc dù khác nhau về bối cảnh và cách triển khai, các tiếp cận xây dựng nông thôn hiện đại hoặc nông thôn thông minh đều có một số điểm chung: lấy con người và cộng đồng làm trung tâm; coi công nghệ là công cụ hỗ trợ; nhấn mạnh chất lượng

dịch vụ, môi trường sống và năng lực quản trị địa phương; đồng thời tránh áp đặt một mô hình cứng nhắc, đồng nhất cho mọi khu vực nông thôn [7, 9, 11]. Đây là những gợi mở quan trọng khi xem xét vận dụng vào quá trình xây dựng và cụ thể hóa tiêu chí xã NTM hiện đại ở Việt Nam trong giai đoạn thí điểm.

3. QUAN ĐIỂM VỀ XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI GIAI ĐOẠN 2026-2030

Trên cơ sở các luận giải lý luận và kinh nghiệm quốc tế về phát triển nông thôn hiện đại, cũng như các yêu cầu đặt ra từ Khung thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại giai đoạn 2026-2030, việc xây dựng xã NTM hiện đại trong giai đoạn này được đề xuất thực hiện trên một số quan điểm chủ đạo sau:

Một là, xây dựng xã NTM hiện đại giai đoạn 2026-2030 mang tính thí điểm, có chọn lọc, không triển khai đại trà. NTM hiện đại là một nội dung mới, chưa có tiền lệ trong các giai đoạn trước và chưa có khung lý luận hoàn chỉnh, do đó cần được triển khai theo hướng thí điểm, từng bước hoàn thiện. Mục tiêu không phải là gia tăng nhanh số lượng xã NTM hiện đại, mà là lựa chọn và hình thành các mô hình tiêu biểu, có khả năng kiểm nghiệm và dẫn dắt về tư duy, cách làm và phương thức tổ chức phát triển nông thôn trong bối cảnh mới.

Hai là, xã NTM hiện đại phải thể hiện tính vượt trội rõ rệt về chất trong mô hình phát triển. Xã NTM hiện đại không chỉ là bước nâng cao tiếp theo về mức độ đạt được của các tiêu chí, mà đòi hỏi sự thay đổi về chất trong cách tiếp cận phát triển nông thôn, thể hiện ở tính bao trùm và tổng thể của mô hình phát triển. Nếu như xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 đã tạo ra sự khác biệt so với xã đạt chuẩn, và xã NTM kiểu mẫu tiếp tục nhấn mạnh một hoặc một số lĩnh vực nổi trội, thì xã NTM hiện đại yêu cầu mức độ vượt trội cao hơn, không chỉ ở kết quả đầu ra mà còn ở cách thức tổ chức không gian phát triển, phương thức vận hành hệ thống và năng lực quản trị địa phương, qua đó phân biệt rõ với định mức áp dụng cho xã nhóm 1 theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg.

Ba là, xây dựng xã NTM hiện đại cần được tiếp cận như một mô hình phát triển tổng hợp, liên ngành, liên lĩnh vực. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nông thôn hiện đại hoặc nông thôn thông minh không được xây dựng theo các lĩnh vực rời rạc, mà theo các trục phát triển gắn kết, bao gồm hạ tầng, kinh tế, con người, môi trường, văn hóa và quản trị. Do đó, việc xây dựng xã NTM hiện đại cần vượt ra khỏi tư duy “mỗi tiêu chí - một lĩnh vực”, để hướng tới sự tích hợp và phối hợp liên ngành, liên lĩnh vực trong tổ chức phát triển nông thôn.

Bốn là, con người và cộng đồng là trung tâm của quá trình xây dựng xã NTM hiện đại. Phát triển nông thôn hiện đại không chỉ nhằm nâng cao thu nhập hay



điều kiện vật chất, mà hướng tới nâng cao chất lượng sống, mở rộng năng lực và vai trò chủ thể của người dân nông thôn. Theo đó, các nội dung về giáo dục, y tế, an sinh xã hội, việc làm, kỹ năng và sự tham gia của người dân cần được đặt ở vị trí trung tâm, đồng thời gắn với các giải pháp nâng cao năng lực cộng đồng và phát huy nguồn lực tại chỗ.

Cuối cùng, quản trị hiện đại là yếu tố xuyên suốt, quyết định hiệu quả và tính bền vững của xã NTM hiện đại. Trong bối cảnh chuyển đổi số, đô thị hóa và sắp xếp đơn vị hành chính, năng lực quản trị ở cấp xã giữ vai trò then chốt trong việc chuyển hóa các nguồn lực, chính sách và mô hình thành kết quả phát triển cụ thể. Do đó, xây dựng xã NTM hiện đại cần đặc biệt chú trọng đến quản trị dựa trên dữ liệu, cải cách hành chính, minh bạch, trách nhiệm giải trình, sự tham gia của người dân và bảo đảm an ninh, trật tự xã hội.

4. NỘI HÀM XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI GIAI ĐOẠN 2026-2030

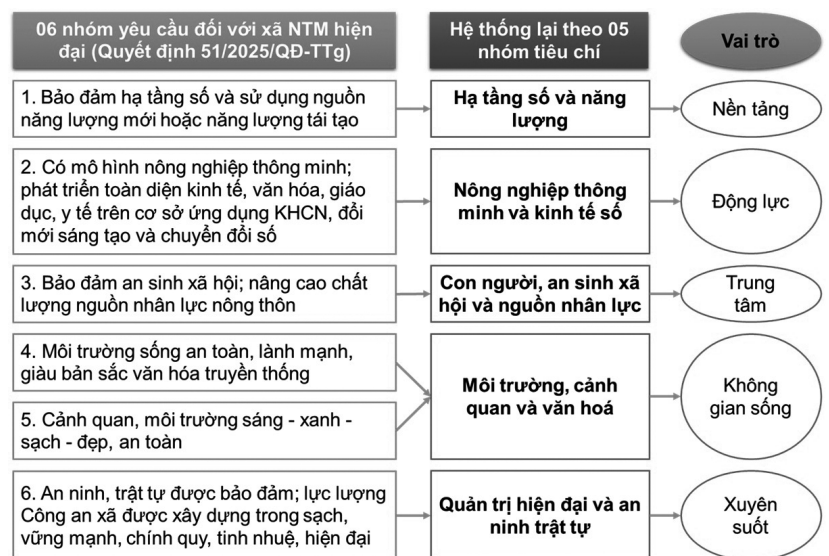
Từ 6 nhóm yêu cầu đối với xã NTM hiện đại được quy định tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg, có thể thấy các yêu cầu này có phạm vi rộng, bao trùm nhiều lĩnh vực khác nhau. Để thuận tiện cho việc phân tích nội hàm và cụ thể hóa thành tiêu chí áp dụng trong thực tiễn, bài viết hệ thống lại 6 nhóm yêu cầu theo 5 nhóm tiêu chí chính, phản ánh rõ hơn các trụ cột của nông thôn hiện đại. Cách sắp xếp này giúp đồng thời tạo cơ sở trực quan cho việc xây dựng và đánh giá xã NTM hiện đại trong giai đoạn thí điểm (Sơ đồ).

Thứ nhất, về hạ tầng số và năng lực: Hạ tầng số và hạ tầng năng lực những yếu tố ngày càng giữ vai trò quyết định đối với năng lực kết nối, khả năng tiếp cận dịch vụ và hiệu quả quản trị. Đối với nông thôn, phát triển hạ tầng số không đơn thuần nhằm “bắt kịp” đô thị, mà là điều kiện để rút ngắn khoảng cách phát triển, mở rộng không gian tiếp cận thị trường, dịch vụ công và tri thức. Trong xã NTM hiện

đại, hạ tầng số cần được hiểu là nền tảng phục vụ quản lý, sản xuất và đời sống, bao gồm kết nối internet băng rộng, nền tảng dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành và các ứng dụng số gắn với đời sống người dân. Song song với đó, việc sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và các giải pháp tiết kiệm năng lượng không chỉ góp phần bảo vệ môi trường, mà còn phản ánh xu hướng chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, một đặc trưng quan trọng của nông thôn hiện đại trong giai đoạn tới.

Thứ hai, về nông nghiệp thông minh và kinh tế số nông thôn: Nông thôn hiện đại cần chuyển sang mô hình phát triển dựa trên giá trị gia tăng, công nghệ và thị trường. Do đó, nội hàm xây dựng xã NTM hiện đại trong lĩnh vực kinh tế cần tập trung vào nông nghiệp thông minh và kinh tế số nông thôn. Nông nghiệp thông minh không chỉ là ứng dụng công nghệ trong sản xuất, mà còn là cách tổ chức sản xuất dựa trên dữ liệu, quản trị chuỗi giá trị và liên kết thị trường. Kinh tế số nông thôn mở rộng nội hàm này sang các lĩnh vực như thương mại điện tử, hợp tác xã và doanh nghiệp nông thôn vận hành trên nền tảng số, kết nối sản xuất với tiêu dùng thông qua các kênh hiện đại. Cách tiếp cận này giúp nông thôn không chỉ là nơi sản xuất nguyên liệu, mà trở thành một mắt xích chủ động trong hệ sinh thái kinh tế, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong giai đoạn 2026-2030.

Thứ ba, về con người, an sinh xã hội và nguồn nhân lực: Hiện đại hóa chỉ có ý nghĩa khi đi kèm với nâng cao chất lượng sống và năng lực của con người. Vì vậy, xây dựng xã NTM hiện đại không thể tách rời các nội dung về con người, an sinh xã hội và nguồn nhân lực. Trong nội hàm này, giáo dục và y tế không chỉ được xem là dịch vụ xã hội cơ bản, mà là đầu tư cho phát triển dài hạn, góp phần nâng cao năng lực thích ứng và mức độ tham gia của người dân vào quá trình phát triển. Việc gắn giáo dục, đào tạo, y tế với chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ phản ánh cách tiếp cận “lấy con người làm trung tâm”, đồng thời giúp phân biệt xã NTM hiện đại với các mức đạt chuẩn trước đó vốn chủ yếu nhấn mạnh điều kiện vật chất.



Sơ đồ Hệ thống hóa các nhóm yêu cầu xây dựng xã nông thôn mới hiện đại theo Khung thí điểm giai đoạn 2026-2030



Thứ tư, về môi trường, cảnh quan và văn hóa: Nông thôn hiện đại không chỉ là không gian sản xuất, mà còn là không gian sống. Các nghiên cứu về phát triển bền vững và phát triển lãnh thổ đều nhấn mạnh vai trò của môi trường, cảnh quan và văn hóa như những yếu tố tạo nên bản sắc và sức hấp dẫn của địa phương. Trong xã NTM hiện đại, môi trường sống an toàn, lành mạnh; cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp; cùng với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, không gian sinh hoạt cộng đồng và di sản địa phương cần được xem là những nội dung cốt lõi. Đây không chỉ là yêu cầu về chất lượng sống, mà còn là nền tảng để phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội gắn với du lịch, dịch vụ và sáng tạo, qua đó nâng cao giá trị tổng hợp của nông thôn trong dài hạn.

Thứ năm, về quản trị hiện đại và an ninh trật tự: Trong các tiếp cận phát triển hiện đại, quản trị ngày càng được xem là yếu tố quyết định hiệu quả và tính bền vững của quá trình phát triển. Đối với xã NTM hiện đại, quản trị hiện đại không chỉ dừng ở cải cách thủ tục hành chính, mà bao gồm quản trị dựa trên dữ liệu, minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân. Việc xác lập quản trị hiện đại như một nhóm nội hàm riêng phản ánh nhận thức rằng, một xã được coi là hiện đại không chỉ vì có hạ tầng hay mô hình kinh tế mới, mà còn vì cách thức vận hành hệ thống chính quyền và cộng đồng. Gắn quản trị hiện đại với bảo đảm an ninh, trật tự trong bối cảnh đô thị hóa, chuyển đổi số

và sắp xếp đơn vị hành chính giúp làm rõ hơn yêu cầu về ổn định xã hội - điều kiện không thể thiếu của phát triển bền vững trong giai đoạn thí điểm 2026-2030.

5. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG TIÊU CHÍ XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI

Cần nhấn mạnh rằng, theo tinh thần thí điểm giai đoạn 2026-2030, xã NTM hiện đại chỉ nên được lựa chọn trong số những xã thực sự có đủ điều kiện nền tảng, có động lực đổi mới và sẵn sàng tiên phong thử nghiệm các cách tiếp cận, mô hình và phương thức quản trị mới. Do đó, việc đề xuất hệ thống tiêu chí ở mức cao nhằm phản ánh đúng nội hàm “hiện đại” không đồng nghĩa với việc đặt ra các chuẩn mực cứng, mà cần được hiểu là khung định hướng có tính chọn lọc, dành cho các xã đi đầu trong quá trình thí điểm.

Trong bối cảnh đó, việc công nhận xã NTM hiện đại không nhất thiết đòi hỏi đạt đủ tuyệt đối toàn bộ các tiêu chí, mà có thể được xem xét linh hoạt về mức độ đạt, phù hợp với điều kiện triển khai thực tiễn và mục tiêu khuyến khích địa phương mạnh dạn đổi mới, hoàn thiện mô hình. Hệ thống tiêu chí đề xuất dưới đây vì vậy mang tính định hướng khung, gợi ý và tham khảo, làm cơ sở để địa phương xây dựng bộ tiêu chí cụ thể. Mỗi nhóm nội dung có thể chắt lọc từ 3-5 tiêu chí trọng tâm; các định mức chỉ tiêu do các sở, ngành chuyên môn hướng dẫn, đồng thời địa phương có thể thiết kế thang điểm hoặc cơ chế đánh giá linh hoạt trong giai đoạn thí điểm.

5.1. Nhóm tiêu chí 1: Hạ tầng số và năng lượng

Nội dung gợi ý	Chỉ tiêu
1. Tỷ lệ thôn có hạ tầng băng rộng cố định và di động tốc độ cao (cáp quang, 4G/5G)	100%
2. Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng	≥ 90%
3. Tỷ lệ các điểm công cộng (trụ sở xã, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế, điểm du lịch...) được kết nối internet băng rộng	100%
4. Cổng/ứng dụng dịch vụ công trực tuyến của xã được tích hợp với hệ thống dịch vụ công của tỉnh	Đạt
5. Có hệ thống thông tin địa lý (GIS) và cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý dân cư, đất đai, hạ tầng, kinh tế - xã hội cấp xã	Đạt
6. Có mô hình Trạm Y tế chuyển đổi số hoặc mô hình Trường học ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động dạy, học, quản lý, điều hành	≥ 01 mô hình
7. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, cấp chứng chỉ và sử dụng thành thạo các nền tảng số trong công tác chuyên môn	≥ 95%
8. Tỷ lệ công trình công cộng (trụ sở UBND xã, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, đường giao thông) được lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo	≥ 70%
9. Tỷ lệ hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà	≥ 30%
10. Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ điện năng của toàn xã	≥ 25%
11. Thời gian các hệ thống hạ tầng số và công trình công cộng trọng yếu của xã (trụ sở UBND xã, hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trung tâm dữ liệu/kết nối dữ liệu, trạm y tế, hệ thống thông tin - liên lạc thiết yếu) có thể vận hành độc lập khi mất điện lưới	≥ 24 giờ



5.2. Nhóm tiêu chí 2: Nông nghiệp thông minh và kinh tế số nông thôn

Nội dung gợi ý	Chỉ tiêu
1. Có mô hình nông nghiệp thông minh hoặc kinh tế số nông thôn do hợp tác xã hoặc doanh nghiệp vận hành (khuyến khích mô hình có sự tham gia của thanh niên và phụ nữ)	≥ 01 mô hình
2. Tỷ lệ nông dân đạt tiêu chí nông dân chuyên nghiệp (là người sản xuất có kiến thức nghề, thực hành theo tiêu chuẩn, có tư duy kinh tế và tham gia liên kết sản xuất - tiêu thụ theo hợp đồng)	≥ 20%
3. Tỷ lệ nông dân, người lao động nông thôn được đào tạo kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trực tuyến	≥ 40%
4. Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, công nghệ cao	≥ 50%
5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất nông nghiệp áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, tuần hoàn...)	≥ 70%
6. Tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp chủ lực được quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc điện tử	≥ 90%
7. Có hợp tác xã nông nghiệp sử dụng dữ liệu số trong sản xuất - kinh doanh (theo dõi thời tiết, đất đai, giống, dịch bệnh, thị trường...)	≥ 01 hợp tác xã
8. Tổ khuyến nông cộng đồng được trang bị và sử dụng công cụ số trong hỗ trợ sản xuất - kinh doanh của các hộ nông dân trên địa bàn	Đạt
9. Có sản phẩm OCOP được công nhận 5 sao hoặc tương đương, còn thời hạn	≥ 01 sản phẩm
10. Có dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh vận hành trên nền tảng số (logistics, tài chính, bảo hiểm, tư vấn kỹ thuật...)	Đạt
11. Có mô hình thương mại - dịch vụ nông thôn hiện đại (siêu thị, trung tâm phân phối, sàn giao dịch, điểm kết nối logistics...), phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương	Đạt

5.3. Nhóm tiêu chí 3: Con người và an sinh xã hội

Nội dung gợi ý	Chỉ tiêu
1. Tỷ lệ chênh lệch thu nhập bình quân giữa nhóm 20% hộ có thu nhập cao nhất và nhóm 20% hộ có thu nhập thấp nhất trên địa bàn xã	≤ 7 lần
2. Tỷ lệ nghèo đa chiều	≤ 1%
3. Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã được lập hồ sơ sức khỏe điện tử và được theo dõi, quản lý sức khỏe định kỳ	≥ 95%
4. Người dân được tiếp cận đầy đủ, thuận tiện các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nước sạch, thông tin, trợ giúp xã hội)	Đạt
5. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn an toàn, tiện nghi và có giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả	≥ 30%
6. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề (có bằng cấp, chứng chỉ) và bồi dưỡng kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường	≥ 50%
7. Có mô hình hỗ trợ thanh niên, phụ nữ, người yếu thế tham gia lao động, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	Đạt
8. Có các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương trong tiếp cận dịch vụ và cơ hội phát triển	Đạt
9. Có không gian sinh hoạt cộng đồng, văn hóa - thể thao đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân	Đạt
10. Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chí "5 không, 3 sạch, 3 an"	≥ 95%
11. Tỷ lệ thôn, bản, ấp được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	≥ 95%

5.4. Nhóm tiêu chí 4: Môi trường, cảnh quan và văn hóa

Nội dung gợi ý	Chỉ tiêu
1. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥ 95%
2. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý theo quy định	≥ 90%
3. Có mô hình bảo vệ môi trường nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn hoặc giảm phát thải	≥ 01 mô hình
4. Có giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, làng nghề	Đạt
5. Môi trường sống nông thôn an toàn, lành mạnh; không phát sinh điểm nóng về ô nhiễm	Đạt



Nội dung gợi ý	Chỉ tiêu
6. Không gian nhà ở và khu dân cư được tổ chức hài hòa, có trật tự, phù hợp với quy hoạch và cảnh quan nông thôn	Đạt
7. Hệ thống đường làng, ngõ xóm, khu dân cư được chỉnh trang đồng bộ, bảo đảm sáng - xanh - sạch - đẹp	Đạt
8. Có không gian xanh công cộng (cây xanh, mặt nước, khu sinh hoạt ngoài trời) phục vụ cộng đồng	Đạt
9. Có mô hình điểm về khu dân cư nông thôn kiểu mẫu hoặc không gian sống tiêu biểu	Đạt
10. Được công nhận đạt chuẩn phát triển văn hoá toàn diện cấp xã	Đạt
11. Tỷ lệ thôn được tặng danh hiệu “thôn văn hóa”	≥ 95%

5.5. Nhóm tiêu chí 5: Quản trị hiện đại và an ninh trật tự

Nội dung gợi ý	Chỉ tiêu
1. Được xác định là xã tiên phong của tỉnh/thành phố trong một hoặc một số lĩnh vực đổi mới, hiện đại hóa theo định hướng phát triển nông thôn mới hiện đại	Đạt
2. Chính quyền xã quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống dữ liệu số phục vụ điều hành, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”	Đạt
3. Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã hoạt động theo mô hình hiện đại, lấy người dân làm trung tâm, gắn với chuyển đổi số và nâng cao trải nghiệm dịch vụ công	Đạt
4. Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình	≥ 95%
5. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý và trả kết quả đúng hạn	≥ 98%
6. Tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công	≥ 95%
7. Có cơ chế tiếp nhận, phản hồi và giải quyết kịp thời ý kiến, kiến nghị của người dân	Đạt
8. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã được triển khai theo hướng phòng ngừa, quản trị rủi ro xã hội, không để tích tụ và kéo dài các nguy cơ mất ổn định	Đạt
9. Hệ thống trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã được đầu tư và vận hành theo hướng hiện đại, hỗ trợ giám sát, cảnh báo và phản ứng kịp thời	Đạt
10. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự được triển khai theo mô hình an ninh cộng đồng hiện đại, có sự tham gia của người dân thông qua các cơ chế và kênh phản ánh phù hợp, hiệu quả	Đạt
11. Lực lượng Công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại	Đạt

Tóm lại, thí điểm xây dựng xã NTM hiện đại giai đoạn 2026-2030 cần được nhìn nhận là việc xây dựng các mô hình tiên phong, được UBND cấp tỉnh lựa chọn trên cơ sở điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của địa phương. Trên nền tảng khung định hướng chung, UBND tỉnh giữ vai trò chủ trì, phân công các sở, ngành hướng dẫn nội dung chuyên môn, xác định định mức phù hợp và tổ chức đánh giá. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm tính khả thi trong giai đoạn thí điểm 2026-2030, vừa tạo cơ sở thực tiễn để hoàn thiện bộ tiêu chí xã NTM hiện đại trong giai đoạn 2031-2035 ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc hội (2025). Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.
- Thủ tướng Chính phủ (2025). Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026-2030.

- OECD (2016). *A New Rural Development Paradigm for the 21st Century*. OECD Publishing, Paris.
- European Network for Rural Development - ENRD (2018). *Smart Villages: Revitalising Rural Services*. European Commission, Brussels.
- UNDP (1990). *Human Development Report*. Oxford University Press.
- United Nations (1994). *Human Development Report 1994: New Dimensions of Human Security*. United Nations, New York.
- European Commission (2017). *EU Action for Smart Villages*. Brussels.
- European Network for Rural Development - ENRD (2020). *Smart Villages: Revitalising Rural Areas through Innovation*. European Commission, Brussels.
- FAO (2019). *Digital Technologies in Agriculture and Rural Areas*. Food and Agriculture Organization of the United Nations, Rome.
- FAO (2022). *Digital Villages Initiative: Framework and Case Studies*. FAO, Rome.
- OECD (2019). *Rural Policy 3.0: A Framework for Rural Development*. OECD Publishing, Paris.
- OECD (2020). *Enhancing Rural Innovation and Governance*. OECD Publishing, Paris.